

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số 31/2021/HSST
Ngày 24/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hiếu**

Bà **Lê Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Oai** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Bích Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2021/HSST ngày 26/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-HS ngày 14/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Minh T**, sinh năm 1985 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú: 84KA Hải Phước, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đ – sinh năm 1955 và bà Bùi Thị Thanh H – sinh năm 1958; tiền án: không; tiền sự: Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 34/QĐ-TA ngày 21/10/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N; nhân thân: Bản án số 55/2010/HSST ngày 27/9/2010 của Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 07 năm tù 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2016.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Phạm Đình D** – sinh năm 1975 và bà **Hồ Thị Thanh L** – sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Phạm Đình Q** – sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

2. Ông **Trần Minh T** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/11/2020, Ngô Minh T được T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô chở từ Nha Trang ra Ninh Hòa chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả hai trên đường đi về ngang qua nhà ông Phạm Đình D ở thôn T, xã N, thị xã N thì thấy trong sân có dựng chiếc xe mô tô biển số 79H1-802.97, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có gắn sẵn chìa khóa và không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài. T1 đứng ngoài cảnh giới để T vào lấy trộm xe. Khi T nổ máy, điều khiển xe chạy ra đến cổng thì bị ông Phạm Đình Q (là con của ông D) phát hiện, Q dùng chân đạp vào người của T làm chiếc xe và T cùng ngã xuống sân. Sau đó, Q tri hô gia đình cùng người dân xung quanh bắt giữ T. T1 ở ngoài đường thấy vậy nên điều khiển xe bỏ chạy.

Tại kết luận định giá tài sản số 104/KL-HĐĐGTS ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ninh Hòa kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 79H1-802.97 có giá trị là 18.912.500 đồng.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Ngô Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này còn đối tượng tên T1, Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã ra thông báo truy tìm, khi nào xác định được sẽ tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngô Minh T về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen biển số 79H1-802.97 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Để có tiền tiêu xài, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/11/2020, tại thôn T, xã N, thị xã N, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 79H1-802.97 của ông Phạm Đình D và bà Hồ Thị Thanh L trị giá 18.912.500 đồng.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được công bố công khai tại phiên tòa; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Do đó, Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-HS ngày 24/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Ngô Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

Vì mục đích cần tiền để tiêu sài và sử dụng ma túy, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tự cải tạo mình trở thành công dân tốt. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố N áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; ngày 27/9/2010, Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 07 năm tù 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 79H1-802.97 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 79H1-802.97 đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Ấn văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Khánh Hà

